

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HSST
Ngày 31 - 3 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Đinh Văn N, sinh năm 1984 tại Bình Dương; nơi cư trú: số B, đường H, Khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N1 và bà Nguyễn Thị T; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 29 tháng 3 năm 2005, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 154/QĐ-CT ngày 29 tháng 3 năm 2005 (đã chấp hành xong ngày 31 tháng 3 năm 2007); ngày 16 tháng 11 năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 109/2007/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2007; bị bắt, tạm giam từ ngày 26 tháng 9 năm 2024 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; nơi cư trú: số B, đường H, Khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn N là đối tượng nghiện ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 14 tháng 9 năm 2024 N đi xuống khu vực cầu C thuộc Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy tổng hợp của một đối tượng tên P (hiện không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) được bỏ trong một gói nylon hàn kín. N mang số ma túy trên về nhà tại Khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương sau đó N sử dụng một phần. Đến ngày 26 tháng 9 năm 2024 N chia nhỏ ma túy trong gói nylon thành hai phần một phần bỏ trong giấy bạc thuốc lá rồi cuộn lại bằng khăn giấy trắng sau đó cất giấu trong túi quần bên trái còn số ma túy còn lại trong túi nylon N bỏ dưới áo mưa trong cốp xe rồi N điều khiển xe mô tô biển số 61G1 - 104.86 khi đi tới khu vực thuộc ấp Bà P1, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra giao thông phát hiện, bắt giữ. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (đối tượng N khai nhận bên trong có ma túy).

- 01 (một) gói giấy bạc bên trong có chứa tinh thể màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (đối tượng N khai nhận bên trong có ma túy).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 61G1 - 104.86.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 2020.

Tại Bản kết luận giám định số: 4581/KL - KTHS (MT) ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B (bút lục số 13) kết luận: tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng/trọng lượng: 3,4525 gam (M1); 0,0860 gam (M2).

Đối với đối tượng tên P đã bán ma túy cho N do chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT - VKSBB ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Đinh Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đinh Văn N mức hình phạt tù từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng/trọng lượng: M1= 3,4015 gam, M2 = 0,0611 gam ma túy, loại Methamphetamine là vật cầm tang trữ, lưu hành đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Oppo A5 2020 màu trắng đen (Imel 1: 861139040128435; Imei 2: 861139040128427 (đã qua sử dụng) của bị cáo Đinh Văn N, không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 61G1 - 104.86 do bà Nguyễn Thị T làm chủ sở hữu. Qua làm việc xác định, bà T là mẹ ruột của bị cáo. Ngày 26 tháng 9 năm 2024, bị cáo mượn xe của bà T đi uống nước. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 61G1 - 104.86 vào việc phạm tội, bà T không biết, bà T yêu cầu được nhận lại xe. Ngày 30 tháng 12 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho bà T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen đỏ, biển kiểm soát 61G1-104.86.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về Kết luận giám định số: 4581/KL - KTHS (MT) ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại khu vực xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đinh Văn N bị Công an xã L bắt quả tang khi đang cất giấu ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 3,5385 gam dùng để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là mầm mống phát sinh ra các tệ nạn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: ngày 29 tháng 3 năm 2005, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 154/QĐ-CT ngày 29 tháng 3 năm 2005 (đã chấp hành xong ngày 31 tháng 3 năm 2007); ngày 16 tháng 11 năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 109/2007/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2007.

[7] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng tên P đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên Công an huyện B tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho bà Nguyễn Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen đỏ, biển kiểm soát 61G1 - 104.86 là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Oppo A5 2020 màu trắng - đen (Imel 1: 861139040128435; Imel 2: 861139040128427 (đã qua sử dụng) không phải là vật chứng nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với mẫu vật được hoàn lại sau khi giám định được niêm phong, khối lượng/trọng lượng: M1 = 3,4015 gam, M2 = 0,0611 gam ma túy, loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các Điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đinh Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2024.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 4581/PC09 (làm mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 1154/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 26/9/2024 của CQCSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Đinh Văn N (người chứng kiến); Nhan Thái H (bên giao mẫu); Nguyễn Hồ Anh T1 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS – Công an tỉnh B. Khối lượng mẫu niêm phong: M1 = 3,4015 gam; M2 = 0,0611 gam ma túy loại Methamphetamine (theo biên bản đóng gói, niêm phong ngày 26/9/2024).

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn N 01 (một) điện thoại di động Oppo A5 2020 màu trắng đen (Imel 1: 861139040128435; Imel 2: 861139040128427 (đã qua sử dụng)).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 22 tháng 01 năm 2025).

Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Đinh Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Thảo